

Mô-đun kẹp EV

FESTO



Mã mẫu

001	Dòng	
EV	Mô đun kẹp, tác động đơn	
002	Bề mặt kẹp [mm]	
12	Ø12	
16	Ø16	
20	Ø20	
25	Ø25	
32	Ø32	
40	Ø40	
50	Ø50	
63	Ø63	
1030	10x30 mm	
1540	15x40 mm	
1563	15x63 mm	
2075	20x75 mm	
20120	20x120 mm	
20180	20x180 mm	

003	Hành trình [mm]	
3	3	
4	4	
5	5	

Bảng dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật chung – mô-đun kẹp, hình khối

Bề mặt kẹp	10x30	15x40	15x63	20x75	20x120	20x180
Cổng nối khí nén	M3	M5				
Kiểu gắn	với lỗ xuyên					
Vị trí lắp đặt	bất kì					

Dữ liệu kỹ thuật chung – mô-đun kẹp, tròn

Bề mặt kẹp	Ø 12	Ø 16	Ø 20	Ø 25	Ø 32	Ø 40	Ø 50	Ø 63
Cổng nối khí nén	M3							
Kiểu gắn	với lỗ xuyên							
Vị trí lắp đặt	bất kì							

Các điều kiện vận hành – mô-đun kẹp, hình khối

Các điều kiện vận hành		Môi chất kẹp, môi hành:				
Bề mặt kẹp	10x30	15x40	15x63	20x75	20x120	20x180
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]					
Áp suất vận hành	≤87 psi	29 ... 87 psi				
Áp suất vận hành	≤0,6 MPA	0,2 ... 0,6 MPA				
Áp suất vận hành	≤6 bar	2 ... 6 bar				
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 ... 40°C					

Các điều kiện vận hành - Mô-đun kẹp, tròn

Bề mặt kẹp	Ø 12	Ø 16	Ø 20	Ø 25	Ø 32	Ø 40	Ø 50	Ø 63
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]							
Áp suất vận hành	≤0,6 MPA							
Áp suất vận hành	≤6 bar							
Áp suất vận hành	≤87 psi							
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 ... 40°C							

Quả cân - mô-đun kẹp, hình khối

Bề mặt kẹp	10x30	15x40	15x63	20x75	20x120	20x180
trọng lượng sản phẩm	20 g	45 g	65 g	130 g	190 g	270 g

Quả cân - mô-đun kẹp, tròn

Bề mặt kẹp	Ø 12	Ø 16	Ø 20	Ø 25	Ø 32	Ø 40	Ø 50	Ø 63
trọng lượng sản phẩm	11 g	15 g	19 g	24 g	34 g	52 g	68 g	100 g

Vật liệu

Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực							
Màng vật liệu	TPE-U (PU)							
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L							

Lực - mô-đun kẹp, hình khối

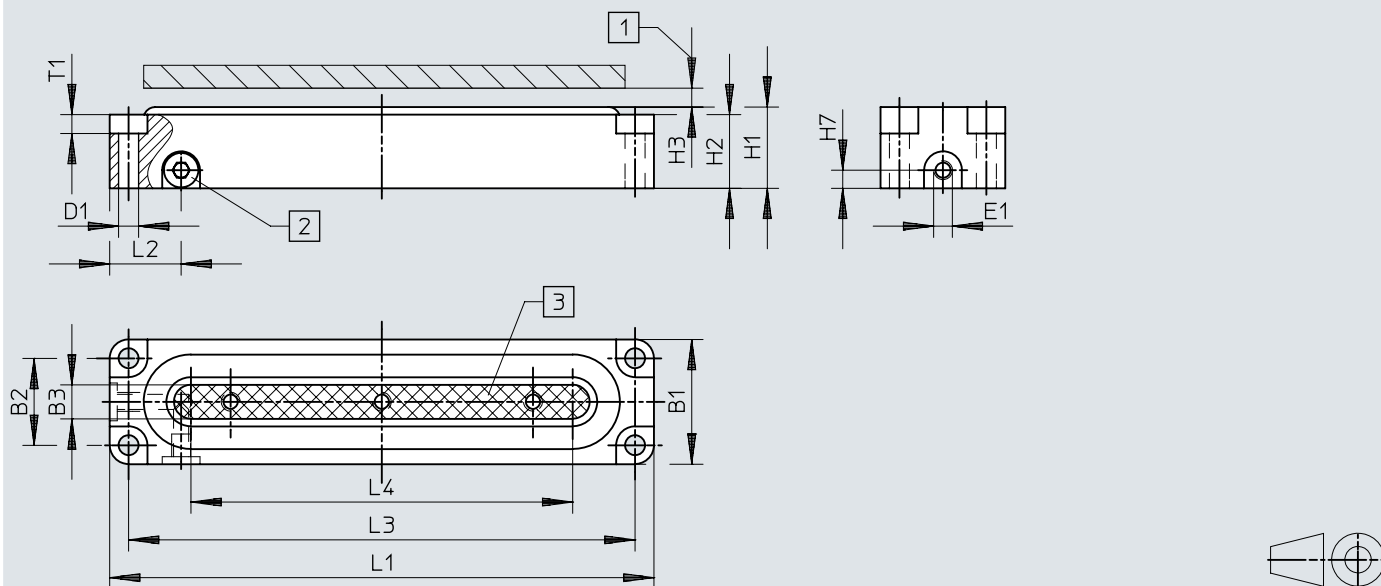
Bề mặt kẹp	10x30	15x40	15x63	20x75	20x120	20x180
Lực kẹp tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), hành trình 1 mm	95	195	350	660	1.100	1.690
Lực kẹp tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), hành trình tối đa	80	165	290	600	1.000	1.480

Lực - mô-đun kẹp, tròn

Bề mặt kẹp	Ø 12	Ø 16	Ø 20	Ø 25	Ø 32	Ø 40	Ø 50	Ø 63
Lực kẹp tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), hành trình 1 mm	55	102	162	226	376	680	1.090	1.660
Lực kẹp tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), hành trình tối đa	56	125	187	271	456	675	1.075	1.640

Kích thước

Kích thước – Mô-đun kẹp, hình khối

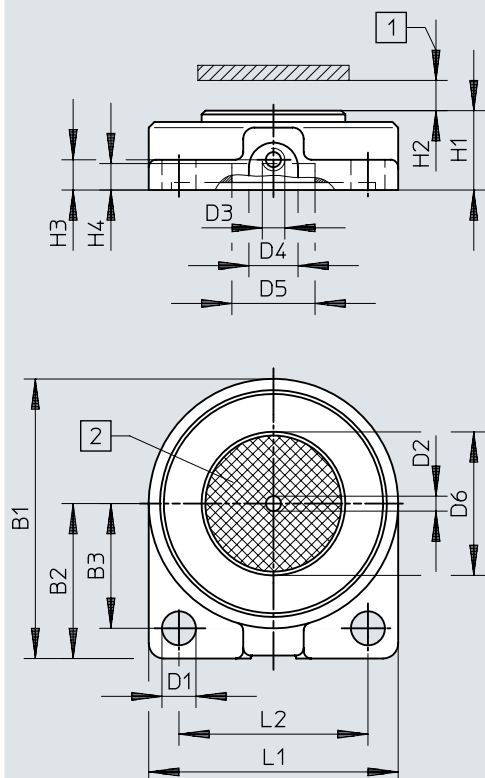
Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com


- [1] hành trình tối đa cho phép khí dừng
 [2] Cổng nối khí tùy chọn, bằng cách di chuyển đầu cắm bịt lỗ
 [3] Bề mặt kẹp

	B1	B2	B3	D1 Ø	E1	H1	H2	H3	H7	L1	L2	L3	L4	T1
EV-10/30-3	17	9	3	3,3	M3	14,5 _{+0,3}	12,5	3	3	45	13,5	37	16	4,6
EV-15/40-4	23	15,5	4,9	4,3	M5	18 _{±0,54}	16	4	4,8	55	13	47	25	3
EV-15/63-4										80	13	72	50	3
EV-20/75-5	33	23	9,5	5,3	M5	21,5 _{±0,57}	19,5	5	4,8	98	18,9	88	55	5,2
EV-20/120-5										144	18,9	134	103	5,2
EV-20/180-5										204	18,9	194	161	5,2

Kích thước

Kích thước – Mô-đun kẹp, tròn

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com


[1] hành trình tối đa cho phép khi dừng

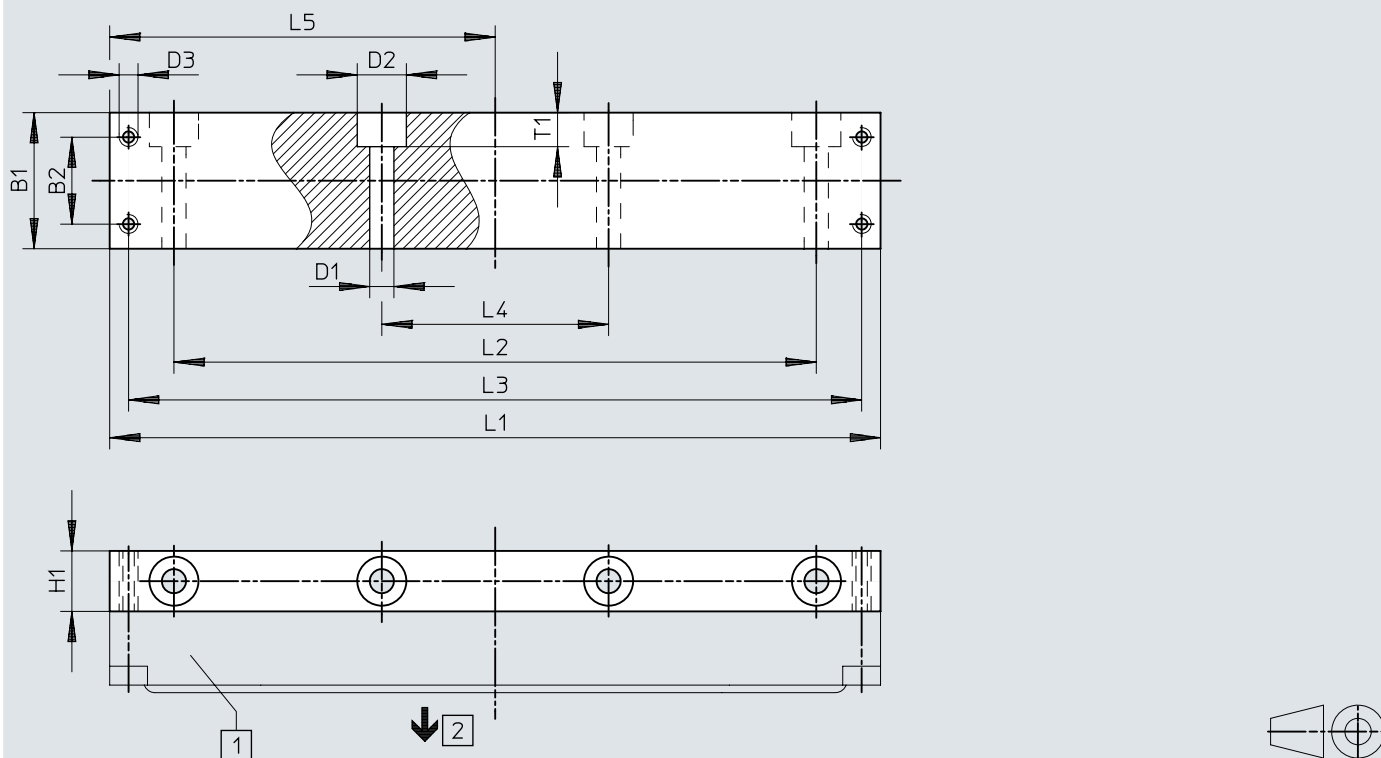
[2] Bề mặt kẹp

	B1	B2	B3	D1 Ø	D2 Ø	D3	D4 Ø	D5 Ø	H1	H2	H3	H4	L1	L2
EV-12-3	29	16,5	13	3,5	2	M3	6,5	3	10,5	3	4	3,5	25	18
EV-16-4	33	18,5	15	3,5	2	M3	6,5	7	10,5	4	4	3,5	29	22
EV-20-4	37	20,5	16,5	4,5	2	M3	6,5	11	10,5	4	4	3,5	33	25
EV-25-4	42	23	18,5	5,5	2	M3	6,5	16	10,5	4	4	3,5	38	28
EV-32-5	49	26,5	21	5,5	2	M3	6,5	23	10,5	5	4	3,5	45	34
EV-40-5	57	30,5	25	5,5	2	M3	6,5	31	10,5	5	4	2,5	53	42
EV-50-5	67	35,5	29	5,5	2	M3	6,5	41	10,5	5	4	2,5	63	49
EV-63-5	80	42	34	5,5	2	M3	6,5	54	10,5	5	4	2,5	76	60

Kích thước

Kích thước – Bật gá xy lanh HBEV

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com

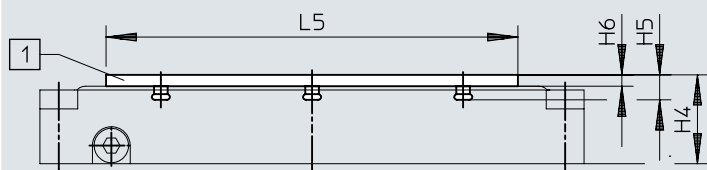


- [1] Mô-đun kẹp EV
[2] Hướng kẹp

	B1	B2	D1 ø	D2 ø	D3	H1	L1	L2	L3	L4	L5	T1
HBEV-10/30	20	9	4,5	8	M3	10	45	23	37	–	22,5	4,6
HBEV-15/40	25	15,5	5,4	11	M4	15	55	29	47	–	27,5	7
HBEV-15/63							80	50	72	–	40	7
HBEV-20/75	36	23	6,4	13	M5	16	98	64	88	–	49	9
HBEV-20/120							144	110	134	–	72	9
HBEV-20/180							204	170	194	60	102	9

Kích thước

Kích thước – Tấm áp suất EV-...-DP cho mô-đun kẹp, hình khối

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com


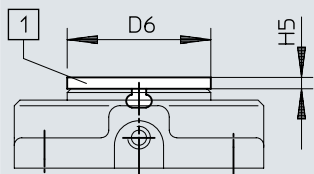
[1] Tấm áp suất có thể được cài vào màng của mô-đun kẹp.

	H4	H5	H6	L5
EV-10/30-DP	17	5	2,5	19
EV-15/40-DP	20,5	5,6	2,5	29
EV-15/63-DP				54
EV-20/75-DP	24,5	6,6	3	63
EV-20/120-DP				109
EV-20/180-DP				169

Kích thước

Kích thước – Tấm áp suất EV-...-DP cho mô-đun kẹp, tròn

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



[1] Tấm áp suất có thể được cài nút vào màng của mô-đun kẹp bằng cách sử dụng áp suất nhẹ kết hợp với chuyển động xoay.

	D6 Ø	H5
EV-12-DP	11	1,6
EV-16-DP	15	1,6
EV-20-DP	19	1,6
EV-25-DP	24	1,6
EV-32-DP	31	1,6
EV-40-DP	39	1,6
EV-50-DP	49	1,6
EV-63-DP	62	1,6

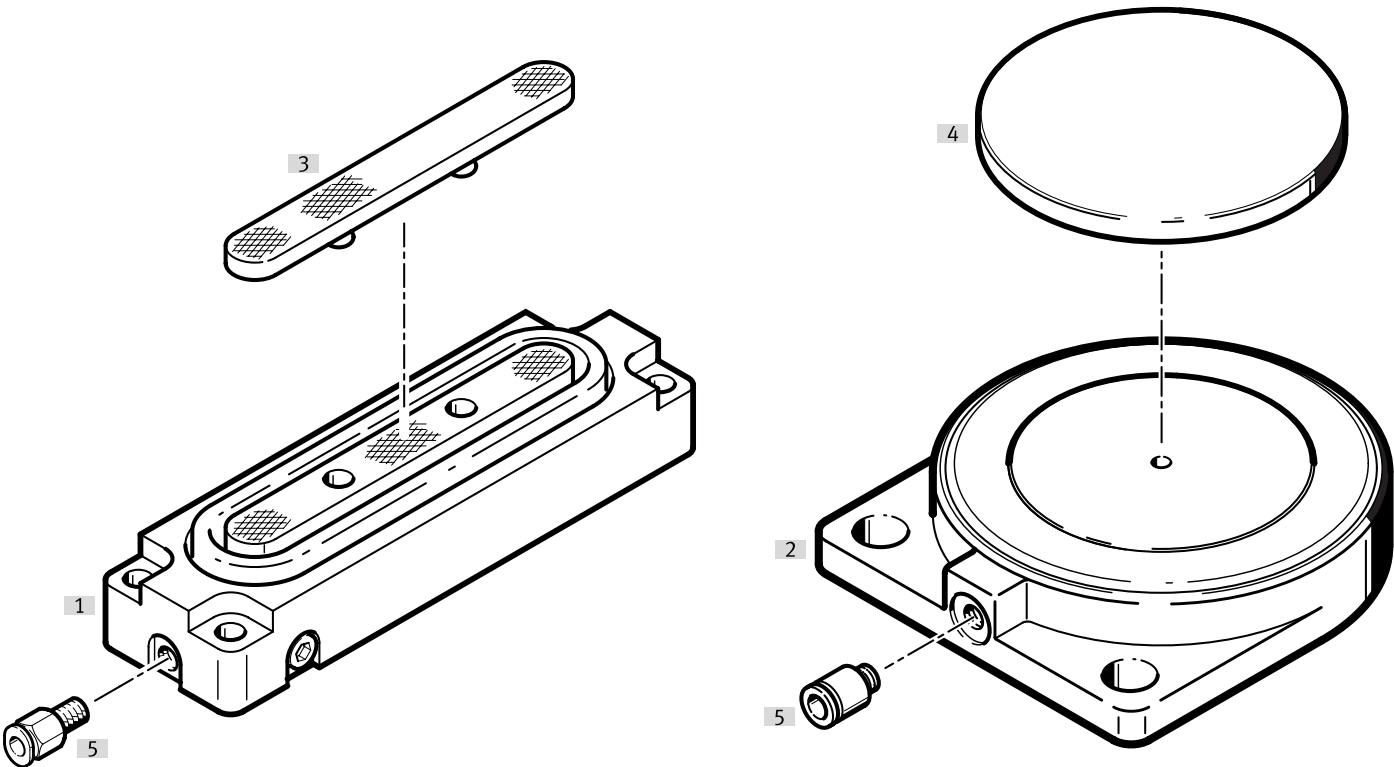
Thông tin đặt hàng

Thông tin đặt hàng - Mô-đun kẹp, hình khối				
	Bề mặt kẹp	Hành trình [mm]	Số bộ phận	Loại
	10x30	3 mm	151993	EV-10/30-3
	15x40	4 mm	13289	EV-15/40-4
	15x63		13290	EV-15/63-4
	20x75	5 mm	13291	EV-20/75-5
	20x120		13292	EV-20/120-5
	20x180		13293	EV-20/180-5

Thông tin đặt hàng - Mô-đun kẹp, tròn				
	Bề mặt kẹp	Hành trình [mm]	Số bộ phận	Loại
	Ø 12	3 mm	150681	EV-12-3
	Ø 16	4 mm	150682	EV-16-4
	Ø 20		150683	EV-20-4
	Ø 25		150684	EV-25-4
	Ø 32	5 mm	150685	EV-32-5
	Ø 40		184857	EV-40-5
	Ø 50		184858	EV-50-5
	Ø 63		184859	EV-63-5

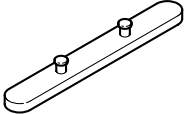
Tổng quan về thiết bị ngoại vi

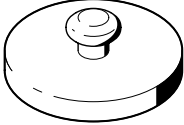
Tổng quan về thiết bị ngoại vi



Phụ kiện		→ Trang/Internet
Loại/mã đơn hàng	Miêu tả	
[1] Mô-đun kẹp, hình hộp chữ nhật	Mô-đun kẹp hình hộp chữ nhật	ev
[2] Mô-đun kẹp, hình tròn	Tròn Mô-đun kẹp	ev
[3] Tấm áp suất hình hộp chữ nhật EV-...-DP	Bảo vệ màng khỏi các tác động bên ngoài.	11
[4] Tấm áp suất tròn EV-...-DP	Bảo vệ màng khỏi các tác động bên ngoài.	11
[5] Đầu nối ren khí QS	Để kết nối ống khí nén ngoài dung sai	qs

Phụ kiện

Tấm áp suất EV-...-DP cho mô-đun kẹp, hình khối			
	Kích thước	Số bộ phận	Loại
	10x30	151994	EV-10/30-DP
	15x40	13783	EV-15/40-DP
	15x63	13784	EV-15/63-DP
	20x120	13786	EV-20/120-DP
	20x180	13787	EV-20/180-DP
	20x75	13785	EV-20/75-DP

Tấm áp suất EV-...-DP cho mô-đun kẹp, tròn			
	Kích thước	Số bộ phận	Loại
	12	150690	EV-12-DP
	16	150691	EV-16-DP
	20	150692	EV-20-DP
	25	150693	EV-25-DP
	32	150694	EV-32-DP
	40	184860	EV-40-DP
	50	184861	EV-50-DP
	63	184862	EV-63-DP